

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-6-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hoàn

Ông Trịnh Văn Lực

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 150/2023/TLST-HNGĐ ngày 27/4/2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: Số A, đường H, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: Số A, đường H, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/04/2023, bản tự khai ngày 10/5/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn M tự nguyện yêu nhau rồi tiến tới hôn nhân vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 95/2015, quyển số 01,

ngày 21 tháng 5 năm 2015. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không thể nói chuyện và chia sẻ với nhau, ngoài ra anh M còn ghen tuông vô cớ, vợ chồng thường xuyên cãi nhau làm cho không khí gia đình ngột ngạt, không có hạnh phúc. Hiện tại, chị H và anh M đã sống ly thân được 04 tháng, chị H sống tại số A đường H, khu phố B phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương; còn anh M sống tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nay, chị H xác định không còn tình cảm với anh M, mục đích hôn nhân không đạt được nên có đơn khởi kiện ly hôn anh M.

Về con chung: Quá trình sống chung vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 21/01/2016 và Nguyễn Ngọc Khánh L, sinh ngày 05/9/2018. Khi ly hôn, chị H yêu cầu là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quỳnh N, anh M là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khánh L và không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 31/5/2023 và quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn M trình bày:

Anh M thống nhất với lời trình bày của chị H về quan hệ hôn nhân, con chung. Anh M xác định vợ chồng mâu thuẫn là do anh M ghen tuông vô cớ dẫn đến vợ chồng cũng thường cãi nhau làm cho tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Trước yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H thì anh M đồng ý ly hôn. Về con chung, hiện tại cháu Quỳnh N do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu Khánh L do anh M chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh M yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quỳnh N vì cháu Quỳnh N đã lớn nên dễ chăm sóc, nuôi dưỡng hơn, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khánh L vì cháu Khánh L còn nhỏ nên cần tình yêu thương của mẹ hơn và không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung thì anh M tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án xét xử cho chị H ly hôn với anh M, về con chung thì chị H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quỳnh N, còn anh M được quyền nuôi dưỡng cháu Khánh L. Chị H và anh M không phải cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, chị H còn trình bày là cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc đã nhiều năm, chị H đã chịu đựng cho đến nay và không thể chịu đựng thêm được nữa, chị H tha thiết được giải thoát khỏi cuộc hôn nhân bất hạnh này. Còn về con chung thì chị H vẫn mong muốn được nuôi dưỡng cháu Quỳnh N và Khánh L nhưng do cháu Quỳnh N hiện đang được chị H cho đi học tại D và đạt thành tích rất tốt, còn cháu Khánh L thì ở với ông bà nội từ lúc 05 tháng tuổi, hiện tại anh M đã về quê trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Khánh L nên cuộc sống của cháu rất tốt, chính vì vậy chị H không muốn làm xáo trộn cuộc sống của các con nên mới quyết định mỗi người nuôi dưỡng một cháu, chị H nuôi dưỡng cháu Quỳnh N, còn anh M nuôi dưỡng cháu Khánh L.

Anh M trình bày: Anh M thừa nhận vợ chồng đôi khi có cãi vã nhau nhưng đây là chuyện thường tình trong cuộc sống hôn nhân, anh M cũng có cờ bạc gây nợ nần và cũng ghen tuông. Anh M vẫn còn tình cảm với chị H và mong muốn chị H rút đơn khởi kiện để gia đình đoàn tụ để lo cho các con, nhưng nếu chị H nhất quyết ly hôn thì anh M đồng ý ly hôn. Về con chung, nếu vợ chồng ly hôn thì anh yêu cầu được quyền nuôi

dưỡng cháu Quỳnh N, còn chị H được quyền nuôi dưỡng cháu Khánh L vì chị H là công nhân phải tăng ca nên không thể chăm sóc cháu N và cháu L còn nhỏ đã thiếu tình yêu thương của mẹ nên để chị H nuôi dưỡng cháu L là bồi đắp tình yêu thương cho cháu L.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng kéo dài rất nghiêm trọng nên yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H là có căn cứ. Về con chung là vợ chồng chị H và anh M có 02 con chung cháu Quỳnh N và cháu Khánh L, hiện tại cháu Quỳnh N đang sinh sống cùng với chị H do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển tốt; còn cháu Khánh L đang sinh sống cùng với anh M do anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển tốt. Vì vậy, để tránh làm xáo trộn, ảnh hưởng đến cuộc sống của 02 cháu nên cần giao cháu Quỳnh N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Khánh L cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện tranh chấp ly hôn, nuôi con đối với anh Nguyễn Văn M. Chị H và anh M có tạm trú tại số A đường H, khu phố B phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương nhưng sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn chị H nộp đơn khởi kiện ly hôn thì anh M mới về quê sinh sống tại Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ các Điều: 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn M tự nguyện kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận kết hôn số 95/2015, quyền số 01, ngày 21 tháng 9 năm 2015 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, theo chị H trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thể nói chuyện, chia sẻ với nhau, anh M còn ghen tuông vô cớ, vợ chồng thường xuyên cãi nhau làm cho không khí gia đình ngột ngạt, không có hạnh phúc; còn anh M trình bày là do anh M ghen tuông và cờ bạc gây nợ nần dẫn đến vợ chồng cũng thường cãi nhau làm cho tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Hiện tại chị H và anh M đã sống ly thân được 04 tháng, chị H sống tại số A đường H, khu phố B phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương; anh M sống tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H và anh M đều thống nhất ly hôn, do đó, yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Quá trình vợ chồng chung sống, chị H và anh M có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 21/01/2016 và Nguyễn Ngọc Khánh L, sinh ngày 05/9/2018. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh N, chị H đồng ý giao cho anh M được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn

Ngọc Khánh L. Ngược lại, anh M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh N, anh M đồng ý giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Khánh L. Xét, yêu cầu của chị H và anh M thấy rằng: Chị H và anh M có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 21/01/2016 và Nguyễn Ngọc Khánh L, sinh ngày 05/9/2018, cả hai cháu Quỳnh N (hơn 07 tuổi) và cháu Khánh L (gần 05 tuổi) đều là nữ. Hiện tại cháu Quỳnh N đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, cho đi học tại trường Nguyễn Bình K – phường C, D, Bình Dương, phát triển tốt về mọi mặt; còn cháu Khánh L hiện tại đang sống cùng với anh M tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, do anh M và ông nội, bà nội (là cha mẹ ruột của anh M) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển tốt. Chị H và anh M đều có thu nhập và điều kiện để nuôi dưỡng các cháu phát triển tốt. Tuy nhiên, hiện tại các cháu đều ổn định về chỗ ở và môi trường sinh sống, nếu thay đổi chỗ ở và môi trường sinh sống của các cháu sẽ làm xáo trộn cuộc sống và gây ảnh hưởng đến tâm lý của các cháu. Tại văn bản trình bày ngày 10/5/2023 của cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh N thì cháu Quỳnh N có nguyện vọng được sống cùng với mẹ (chị H). Do đó, Hội đồng xét xử giao cho chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh N, giao cho anh M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Khánh L, phù hợp khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H và anh M không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình Chị H và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp pháp luật.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 28, 37, 39, 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều: 51, 56, 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H đối với anh Nguyễn Văn M về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn M.
- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 21/01/2016. Anh Nguyễn Văn M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Khánh L, sinh ngày 05/9/2018. Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn M lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con thì chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con. Vì quyền lợi hợp pháp của con, việc cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người nuôi con sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn M không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn M không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006306, ngày 24/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 29 tháng 6 năm 2023./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố D;
- Chi cục THADS thành phố D;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân